

Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 397, 212, 213, 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn T H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn H, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Vũ T Tr, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn H, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn T H và chị Vũ T Tr thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: anh Nguyễn T H và chị Vũ T Tr có hai con chung là Nguyễn Q H, sinh ngày 02/7/2010 và Nguyễn N H, sinh ngày 31/3/2014. Anh Nguyễn T H và chị Vũ T Tr thỏa thuận: anh Nguyễn T H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn Q H và Nguyễn N H cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/02/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung.

[3] Về tài sản, vay nợ chung: anh Nguyễn T H và chị Vũ T Tr thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Nguyễn T H và chị Vũ T Tr thỏa thuận, chị Vũ T Tr là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn T H và chị Vũ T Tr thuận tình ly hôn.
- Về con chung: anh Nguyễn T H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Nguyễn Q H, sinh ngày 02/7/2010 và Nguyễn N H, sinh ngày 31/3/2014 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ T Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn T H hàng tháng mỗi con số tiền 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng trên tháng), kể từ ngày 01/02/2026 cho đến khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Vũ T Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai con Nguyễn Q H và Nguyễn N H mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn T H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Vũ T Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản, vay nợ chung: anh Nguyễn T H và chị Vũ T Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ T Tr tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002812 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- UBND đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn